

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *43* /2026/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày *29* tháng *5* năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 104/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Thực hiện Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thành lập Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị;

Thực hiện Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 14/8/2025 của HĐND tỉnh quyết định mức vốn điều lệ ban đầu cho Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2131/TTr-STC ngày 27/3/2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày *08* tháng *6* năm 2026. Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành về Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Bình hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị, Giám đốc Kho bạc nhà nước khu vực XII, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ ngành: TC, TP, NN&MT;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cục KTVB&TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo và PTTH Quảng Trị;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH_H.

(Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Vinh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH QUẢNG TRỊ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 113 /2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị (sau đây viết tắt là Điều lệ) quy định chi tiết về tổ chức, hoạt động và cơ chế tài chính của Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị.
2. Đơn vị, tổ chức ứng vốn từ Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị.
3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan đến Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Tên gọi, nơi đặt trụ sở chính

1. Tên gọi: Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị.
Tên giao dịch quốc tế: Quang Tri Land Development Fund (Viết tắt: QLDF).
2. Trụ sở chính: Số 08, đường Văn Cao, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.
3. Điện thoại: 0232.3856859; Email: quyptdqt@gmail.com; Website: qptd@quangtri.gov.vn

Điều 4. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân, chức năng, nguyên tắc hoạt động và người đại diện theo pháp luật

1. Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị (gọi tắt là Quỹ) là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị quyết định thành lập, hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước.
2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, hạch toán độc lập, có vốn điều lệ, được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước, ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước trên địa bàn.
3. Quỹ có chức năng tiếp nhận, huy động vốn (vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác) theo quy định để thực hiện nhiệm vụ ứng vốn và được hoàn trả vốn ứng theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.
4. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn, bù đắp chi

phí phát sinh trong quá trình hoạt động và không vì mục đích lợi nhuận. Việc sử dụng Quỹ phải đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

5. Người đại diện theo pháp luật là Giám đốc Quỹ.

Chương II

NGUỒN VỐN HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

Điều 5. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

1. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ gồm:

a) Vốn điều lệ

Vốn điều lệ ban đầu của Quỹ là 1.604.850.174.805 đồng (Một nghìn sáu trăm lẻ bốn tỷ, tám trăm năm mươi triệu, một trăm bảy mươi bốn ngàn, tám trăm lẻ năm đồng).

Vốn điều lệ được cấp từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách địa phương và từ nguồn chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có) của Quỹ sau khi trích lập các quỹ và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương; nguồn chênh lệch thu chi của Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định điều chỉnh, bổ sung mức vốn điều lệ của Quỹ trên cơ sở đề xuất của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Việc cấp vốn điều lệ cho Quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước áp dụng đối với quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

b) Vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, gồm: Vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

2. Vốn hoạt động của Quỹ được gửi tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước trên địa bàn bảo đảm an toàn, hiệu quả.

Điều 6. Sử dụng vốn hoạt động của Quỹ

1. Vốn hoạt động của Quỹ được sử dụng để:

a) Ứng vốn cho chủ đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, đơn vị, tổ chức của Nhà nước thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về nhà ở (trừ các dự án đầu tư bằng nguồn vốn không phải nguồn ngân sách nhà nước).

b) Ứng vốn cho đơn vị, tổ chức theo quy định của pháp luật về đất đai để tạo lập, phát triển quỹ đất tái định cư, tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất nộp ngân sách nhà nước.

c) Ứng vốn cho tổ chức được giao thực hiện chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Ứng vốn thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật. ✓

2. Việc ứng vốn từ Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 15 Điều lệ này; việc hoàn trả vốn ứng cho Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 17 Điều lệ này.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

Điều 7. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Quản lý, bảo toàn và phát triển vốn.
2. Thực hiện các nhiệm vụ ứng vốn theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền; thực hiện thu hồi vốn ứng theo quy định.
3. Chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản, kế toán, kiểm toán và các quy định khác có liên quan.
4. Quyết định dừng, thu hồi vốn ứng khi phát hiện đơn vị, tổ chức ứng vốn vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng hoặc chậm hoàn trả vốn ứng.
5. Kiểm tra việc sử dụng vốn và thu hồi vốn ứng theo quy định tại khoản 5 Điều 15 và Điều 17 Điều lệ này; xác định, thu chi phí quản lý vốn ứng theo quy định tại Điều 16 Điều lệ này.
6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định; báo cáo đột xuất về tình hình quản lý, sử dụng vốn hoạt động của Quỹ theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.
7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 8. Quyền hạn của Quỹ

1. Tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ theo đúng mục tiêu và các nhiệm vụ được giao.
2. Ban hành quy chế, quy trình nghiệp vụ để điều hành hoạt động của Quỹ.
3. Kiểm tra việc tuân thủ mục đích sử dụng vốn ứng của dự án, nhiệm vụ được Quỹ ứng vốn.
4. Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, sử dụng, hoàn trả vốn ứng.
5. Các quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Chương IV

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG

Điều 9. Cơ cấu tổ chức và mô hình hoạt động

1. Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm có:
 - a) Hội đồng quản lý.
 - b) Ban kiểm soát.
 - c) Cơ quan điều hành nghiệp vụ.
2. Thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc của Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ được thực hiện theo quy định tại các Điều 10, 11 và 12 Điều lệ này. ✓

3. Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị hoạt động theo mô hình độc lập.

Điều 10. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ có 05 (năm) thành viên, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên, trong đó:

a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Giám đốc Quỹ, hoạt động theo chế độ chuyên trách;

c) Các thành viên là đại diện Lãnh đạo: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp & Môi trường, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Thành viên của Hội đồng quản lý không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của các thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý

a) Quản lý, sử dụng nguồn vốn của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ này; bảo toàn và phát triển vốn.

b) Ban hành hoặc sửa đổi Quy trình nghiệp vụ quản lý, sử dụng Quỹ; Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế tiền thưởng; Quy chế quản lý tài sản công; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ và các Quy chế khác phục vụ hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ (nếu thấy cần thiết); phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản lý.

c) Giám sát, kiểm tra Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ trong việc chấp hành chính sách, pháp luật và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý.

d) Phê duyệt kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát.

đ) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ.

e) Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật.

g) Được sử dụng con dấu của Quỹ phát triển đất tỉnh để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý.

h) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

3. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý được quy định cụ thể trong Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ đảm bảo một số nội dung sau:

a) Các cuộc họp của Hội đồng quản lý được tổ chức khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự và có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. ✓

Trường hợp không tổ chức họp, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản lý được thực hiện bằng văn bản.

b) Các kết luận của Hội đồng quản lý được thể hiện bằng nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng quản lý.

c) Hội đồng quản lý quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số bằng biểu quyết, mỗi thành viên Hội đồng quản lý có một phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý có hiệu lực khi có trên 50% trong tổng số thành viên Hội đồng quản lý biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý (trong trường hợp biểu quyết tại cuộc họp).

Điều 11. Ban kiểm soát Quỹ

1. Ban kiểm soát giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý kiểm soát hoạt động của Quỹ.

2. Ban kiểm soát có 03 (ba) thành viên, gồm: Đại diện lãnh đạo phòng chuyên môn Sở Tài chính làm Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ; các thành viên khác là đại diện lãnh đạo phòng chuyên môn Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát.

Các thành viên Ban kiểm soát Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Thành viên của Ban kiểm soát không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của các thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát

a) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành chính sách pháp luật, Điều lệ Quỹ, các quy chế, quy trình của Quỹ.

b) Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực của Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ.

c) Thẩm định báo cáo tài chính của Quỹ theo quy định của pháp luật.

d) Lập kế hoạch hoạt động, trình Hội đồng quản lý phê duyệt; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác kiểm tra, giám sát.

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác do Hội đồng quản lý và Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 12. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ

1. Cơ quan điều hành nghiệp vụ gồm: Giám đốc, 01 (một) Phó Giám đốc; Kế toán trưởng, 02 (hai) phòng chuyên môn là phòng Nghiệp vụ và phòng Tổ chức - Hành chính.

a) Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ. Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn

nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Phó Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ giúp Giám đốc Quỹ điều hành hoạt động của Quỹ theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Kế toán trưởng Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán và pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công và ủy quyền.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

c) Các phòng chuyên môn có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ giao.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu của Trưởng, Phó phòng chuyên môn do Giám đốc Quỹ quyết định theo đề nghị của Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ hoạt động chuyên trách.

3. Giám đốc Quỹ quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị; quyết định số lượng người làm việc của Quỹ (biên chế) của đơn vị đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định đối với số lượng người làm việc của đơn vị. Biên chế của Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ là viên chức và hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ:

a) Tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ, các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Trình Hội đồng quản lý ban hành và sửa đổi quy chế hoạt động nghiệp vụ: Quy trình nghiệp vụ quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất; Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý tài sản công và các quy chế khác theo quy định.

c) Tổng hợp, xây dựng, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch ứng vốn hàng năm của Quỹ theo quy định tại Điều 14 Điều lệ này.

d) Trực tiếp quản lý nguồn vốn hoạt động, tài sản của Quỹ theo đúng quy định Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.

đ) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định dừng việc ứng vốn để thu hồi vốn ứng đối với các Chủ đầu tư sử dụng vốn sai quy định và chậm hoàn trả vốn ứng theo cam kết trong phương án hoàn trả vốn ứng (sau khi có ý kiến thống nhất của Hội đồng quản lý Quỹ).

e) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ giao. ✓

Chương V

QUẢN LÝ VỐN ĐIỀU LỆ VÀ VỐN HUY ĐỘNG HỢP PHÁP KHÁC CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

Điều 13. Việc quản lý vốn điều lệ và vốn huy động hợp pháp khác của Quỹ phát triển đất tại Kho bạc Nhà nước, ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước trên địa bàn

1. Vốn điều lệ và vốn huy động hợp pháp của Quỹ được gửi tại Kho bạc Nhà nước tại địa phương, các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước được lựa chọn để gửi tiền phải là các ngân hàng lớn, hoạt động hiệu quả và đảm bảo an toàn.

2. Vốn điều lệ và vốn huy động hợp pháp đang nhàn rỗi do trong thời gian chờ giải ngân cho các dự án/nhiệm vụ được chuyển sang gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước với lãi suất hợp lý, tương đương nhau; ưu tiên lựa chọn những ngân hàng có lãi suất cao nhằm để tăng thu tiền lãi bổ sung nguồn kinh phí hoạt động của đơn vị, trích bổ sung vốn điều lệ Quỹ theo quy định.

3. Khi các dự án/nhiệm vụ có nhu cầu giải ngân, Quỹ phải ưu tiên tất toán các món tiền gửi có kỳ hạn nêu tại khoản 2 Điều này và chuyển sang tài khoản thanh toán để đảm bảo nguồn vốn kịp thời thực hiện nhiệm vụ ứng vốn.

4. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền Phó Chủ tịch Hội đồng kiêm Giám đốc Quỹ ký duyệt việc gửi tiền nhàn rỗi của nguồn vốn hoạt động Quỹ phát triển đất tại các ngân hàng thương mại.

Chương VI

KẾ HOẠCH ỨNG VỐN; QUYẾT ĐỊNH ỨNG VỐN; GIA HẠN, CHẾ TÀI XỬ LÝ CÁC VI PHẠM

Điều 14. Thẩm quyền, quy trình lập, phê duyệt Kế hoạch ứng vốn từ Quỹ phát triển đất

1. Thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch ứng vốn là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quy trình thực hiện lập Kế hoạch ứng vốn:

a) Định kỳ, tháng 10 hằng năm, các đơn vị, tổ chức ứng vốn đăng ký nhu cầu ứng vốn Quỹ phát triển đất của năm sau theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này: 01 bản chính.

b) Căn cứ nhu cầu ứng vốn của các đơn vị, tổ chức ứng vốn tại điểm a khoản này, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ lập Kế hoạch ứng vốn cho các dự án, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ xem xét có ý kiến; Kế hoạch ứng vốn năm được xây dựng theo nguyên tắc: Chỉ giao tổng nguồn ứng vốn, danh mục các dự án ứng vốn, không giao mức vốn ứng cụ thể cho từng dự án. Mức ứng vốn cụ thể cho từng dự án do cấp có thẩm quyền tại Khoản 2 Điều 15 của Điều lệ này quyết định trên cơ sở tiến độ thực hiện, nhu cầu vốn ứng của các dự án và nguồn vốn hiện có của Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ xem xét cho ý kiến về nội dung dự thảo Kế hoạch ứng vốn trước ngày 20/11 hàng năm. ✓

c) Trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ tổng hợp, hoàn thiện văn bản Kế hoạch ứng vốn báo cáo đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày 30/11 hàng năm. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định ban hành Kế hoạch ứng vốn hàng năm trước ngày 10/12 để các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan làm cơ sở triển khai thực hiện.

d) Trong năm nếu có phát sinh dự án/nhiệm vụ có nhu cầu ứng vốn từ Quỹ thì việc lập Kế hoạch ứng vốn bổ sung thực hiện như quy định tại điểm a, b và c của khoản này.

đ) Quy định tỷ lệ ứng vốn tại Quỹ:

Đối với các dự án/nhiệm vụ do cấp tỉnh làm chủ đầu tư: bố trí vốn đủ 100% theo tổng mức đầu tư của dự án/nhiệm vụ.

Đối với các dự án/ nhiệm vụ do cấp xã/phường làm chủ đầu tư: bố trí vốn đủ 100% cho chi phí giải phóng mặt bằng; đối với chi phí xây lắp, khác, mức bố trí vốn do cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 15 Điều lệ này quyết định và không vượt quá 50% tổng chi phí xây lắp, khác. Trường hợp khác báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 15. Điều kiện, thẩm quyền quyết định, trình tự, thủ tục thực hiện ứng vốn

1. Điều kiện ứng vốn

- a) Có văn bản đề nghị ứng vốn của đơn vị, tổ chức ứng vốn.
- b) Có trong Kế hoạch ứng vốn đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
- c) Dự án/nhiệm vụ đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt hoặc giao thực hiện.
- d) Có phương án hoàn trả vốn ứng cụ thể, chi tiết và có tính pháp lý cao; Trong đó, nội dung chính của phương án hoàn trả là phải xác định rõ nguồn, thời gian hoàn trả vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng. Yêu cầu các dự án/nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền ghi vốn vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm vốn ngân sách nhà nước; hoặc được cấp có thẩm quyền có văn bản cam kết ghi vốn bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm vốn ngân sách nhà nước.
- đ) Vốn hoạt động của Quỹ tại thời điểm ứng vốn đáp ứng được yêu cầu ứng vốn.

2. Thẩm quyền quyết định ứng vốn

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định trên cơ sở Kế hoạch ứng vốn đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và đề nghị của Giám đốc Quỹ phát triển đất tỉnh (sau khi có ý kiến thống nhất của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ).

3. Trình tự

Trên cơ sở Kế hoạch ứng vốn đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, đơn vị, tổ chức ứng vốn lập 01 bộ hồ sơ đề nghị ứng vốn gửi Quỹ phát triển đất. Hồ sơ đề nghị gồm:

Văn bản của đơn vị, tổ chức ứng vốn về việc đề nghị ứng vốn (trong đó nêu rõ kế hoạch, tiến độ thực hiện khối lượng công việc; phương án và thời gian

hoàn trả vốn ứng; chi phí quản lý vốn ứng; cam kết sử dụng vốn ứng đúng mục đích và hoàn trả vốn ứng đúng thời hạn): 01 bản chính.

Hồ sơ, tài liệu khác liên quan đến việc ứng vốn (Quyết định: Phê duyệt chủ trương; phê duyệt dự án; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công; phê duyệt dự toán...): 01 bản sao. (Hồ sơ chỉ gửi đến Quỹ phát triển đất 01 lần để sử dụng cho nhiều lần ứng vốn của dự án). Trong trường hợp hồ sơ dự án có phát sinh mới hoặc điều chỉnh, sửa đổi thì nộp bổ sung.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Quỹ phát triển đất trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này quyết định ứng vốn cho đơn vị, tổ chức ứng vốn (nếu đủ điều kiện) hoặc có văn bản thông báo và trả lại hồ sơ cho tổ chức đề nghị ứng vốn (nếu không đủ điều kiện) theo quy định. Nội dung cơ bản của quyết định ứng vốn gồm: Số tiền ứng vốn, thời hạn hoàn trả và trách nhiệm thi hành quyết định của các tổ chức, cá nhân liên quan.

Căn cứ quyết định ứng vốn từ Quỹ phát triển đất của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này, Quỹ phát triển đất kiểm tra hồ sơ đề nghị giải ngân nêu trên và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hồ sơ tiến hành lập chứng từ chuyển tiền gửi Kho bạc Nhà nước, ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản thanh toán. Quỹ phát triển đất chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của tổ chức, đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của đơn vị, tổ chức ứng vốn. Chậm nhất 01 ngày làm việc, Kho bạc Nhà nước, ngân hàng thương mại nơi Quỹ mở tài khoản thanh toán chuyển tiền cho đối tượng thụ hưởng theo lệnh chi tiền của Quỹ.

Việc ứng vốn được thực hiện một lần hoặc nhiều lần trên cơ sở tiến độ thực hiện và nhu cầu ứng vốn của từng dự án/nhiệm vụ. Trường hợp thực hiện giải ngân ứng vốn nhiều lần cho cùng một dự án/nhiệm vụ thì đơn vị, tổ chức ứng vốn có văn bản đề nghị ứng vốn và hồ sơ, tài liệu bổ sung có liên quan đến việc ứng vốn theo từng lần.

4. Đơn vị, Tổ chức ứng vốn có trách nhiệm:

a) Sử dụng vốn ứng để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 6 Điều lệ này đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về việc sử dụng vốn ứng theo quy định của pháp luật. Không sử dụng vốn ứng thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 6 Điều lệ này để sử dụng vào mục đích khác.

b) Thực hiện trả chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất theo quy định tại Điều 16 Điều lệ này.

c) Thông báo cho cơ quan, người có thẩm quyền ban hành Quyết định hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất và thực hiện hoàn trả vốn ứng cho Quỹ theo quy định tại Điều 17 Điều lệ này.

5. Quỹ phát triển đất có trách nhiệm kiểm tra đối với việc sử dụng vốn ứng từ Quỹ và thu hồi vốn ứng theo quy định.

Điều 16. Chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ

1. Mức chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất không vượt quá mức lãi suất áp dụng đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của Kho bạc Nhà

nước tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong cùng thời kỳ. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ đối với dự án, nhiệm vụ cho phù hợp; mức chi phí quản lý vốn ứng được xác định theo mức tại thời điểm ban hành Quyết định ứng vốn lần đầu của từng dự án, từng nhiệm vụ, cố định trong cả quá trình ứng vốn và không tính theo thời gian ứng vốn.

2. Chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất được tính trong chi phí khác thuộc tổng mức đầu tư của dự án, dự toán của nhiệm vụ. Cụ thể:

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí} \\ \text{quản lý vốn} \\ \text{ứng từ Quỹ} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng số tiền ứng vốn} \\ \text{thực tế của từng dự án,} \\ \text{từng nhiệm vụ (trên cơ sở} \\ \text{Quyết định ứng vốn của} \\ \text{cơ quan, người có thẩm} \\ \text{quyền quy định tại khoản} \\ \text{2 Điều 15 Điều lệ này)} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Mức chi phí} \\ \text{quản lý vốn} \\ \text{ứng từ Quỹ phát} \\ \text{triển đất quy} \\ \text{định tại Khoản} \\ \text{1 điều này} \end{array}$$

3. Việc chi trả chi phí quản lý vốn ứng cho Quỹ phát triển đất được thực hiện một lần hoặc nhiều lần trên cơ sở tiến độ bố trí vốn đầu tư của từng dự án, từng nhiệm vụ.

Điều 17. Quy định về hoàn trả vốn ứng cho Quỹ

1. Việc hoàn trả vốn ứng từ nguồn vốn của dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP quy định về Quỹ phát triển đất, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 291/2025/NĐ-CP.

2. Việc hoàn trả vốn ứng trong trường hợp còn lại (không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này) được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 291/2025/NĐ-CP.

3. Số tiền thanh toán quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được hoàn trả vốn ứng cho Quỹ để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ ứng vốn quy định tại Điều lệ này, không được sử dụng vào mục đích khác.

4. Trường hợp số tiền đã ứng nhưng chưa sử dụng hết (nếu có) phải hoàn trả cho Quỹ phát triển đất trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc sử dụng vốn ứng cho nội dung đã đề nghị nhưng không sử dụng hết.

Điều 18. Gia hạn, xử lý rủi ro

1. Gia hạn thời gian ứng vốn, chi phí quản lý vốn ứng

a) Điều kiện gia hạn thời gian ứng vốn, chi phí quản lý vốn ứng: Do nguyên nhân khách quan dẫn đến hoàn trả vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng không đúng thời gian theo quy định trong quyết định ứng vốn hoặc phương án hoàn trả vốn ứng thì tổ chức ứng vốn có văn bản đề nghị cho gia hạn gửi về Quỹ trước thời gian đến hạn hoàn trả.

b) Thẩm quyền và thời gian gia hạn: Giám đốc Quỹ căn cứ văn bản đề nghị

của tổ chức ứng vốn, kiểm tra nội dung liên quan đến nguyên nhân chậm trả để lấy ý kiến Hội đồng quản lý Quỹ trước khi báo cáo, tham mưu Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định gia hạn thời gian hoàn trả vốn ứng.

c) Trường hợp hết thời gian gia hạn mà đơn vị, tổ chức ứng vốn chưa hoàn trả vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng thì Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ trình Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định xử lý.

2. Xử lý rủi ro vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng (nếu có)

Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch họa hoặc lý do khách quan khác, làm ảnh hưởng đến việc hoàn trả vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng, Giám đốc Quỹ phối hợp với các sở ban ngành báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Điều 19. Chế tài xử lý các vi phạm trong việc sử dụng, hoàn trả vốn ứng

Đơn vị, tổ chức ứng vốn nếu bị phát hiện sử dụng vốn ứng không đúng mục đích theo quy định của pháp luật; hoàn trả vốn ứng không đúng hạn theo quy định tại quyết định ứng vốn mà không được cấp có thẩm quyền gia hạn thì Quỹ dừng ngay việc giải ngân đối với tổ chức ứng vốn đó và báo cáo Hội đồng quản lý và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Hoạt động nhận ủy thác của Quỹ

Quỹ được nhận ủy thác quản lý quỹ tài chính nhà nước khác thuộc tỉnh Quảng Trị theo quy định của pháp luật. Việc nhận ủy thác thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 291/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương VII

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, QUẢN LÝ TÀI SẢN, KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN

Điều 21. Chế độ tài chính và quản lý, sử dụng tài sản của Quỹ

1. Năm tài chính bắt đầu theo quy định từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2. Chế độ tài chính (bao gồm cả cơ chế tiền lương, các khoản phụ cấp của cán bộ quản lý, người lao động) và quản lý, sử dụng tài sản của Quỹ được áp dụng theo cơ chế của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Đất trụ sở của Quỹ thực hiện theo chế độ sử dụng đất áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật đất đai.

Điều 22. Các khoản thu, chi của Quỹ

1. Các khoản thu gồm:

a) Khoản thu từ chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ theo quy định tại Điều 16 Điều lệ này.

b) Lãi tiền gửi theo quy định của pháp luật.

c) Khoản thu về việc nhận ủy thác quản lý quỹ khác. ✓

d) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản chi gồm:

a) Chi phục vụ hoạt động ứng vốn, thu hồi vốn ứng, quản lý vốn hoạt động của Quỹ.

b) Chi tiền lương, các khoản phụ cấp và các khoản chi khác cho các thành viên Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ theo quy định áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

d) Các khoản chi khác trực tiếp phục vụ cho hoạt động của Quỹ được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ.

3. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ để làm căn cứ thực hiện, quản lý việc chi tiêu của Quỹ.

4. Không sử dụng vốn điều lệ của Quỹ để chi cho các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này. Chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có) sau khi trích lập các quỹ và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định được bổ sung vốn điều lệ của Quỹ.

5. Quỹ có trách nhiệm quyết toán các khoản thu, chi của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Chế độ kế toán, báo cáo

1. Quỹ thực hiện chế độ kế toán hành chính sự nghiệp đảm bảo phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác, khách quan các hoạt động kinh tế, tài chính.

2. Hằng năm, Quỹ có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính năm của Quỹ cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

Báo cáo tài chính năm của Quỹ được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật. Thời gian gửi báo cáo chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Việc kiểm tra, giám sát, kiểm soát, thanh tra và kiểm toán đối với Quỹ được thực hiện theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

Chương VIII

MỐI QUAN HỆ VÀ TRÁCH NHIỆM

Điều 24. Mối quan hệ và trách nhiệm giữa Quỹ với các cơ quan quản lý nhà nước, Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát và đơn vị, tổ chức ứng vốn

1. Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và Giám đốc Quỹ

a) Hội đồng quản lý quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ.

b) Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý về hoạt động kiểm tra, giám sát; phối hợp với các cơ quan có chức năng kiểm tra giám sát về hoạt động của Quỹ; báo cáo định kỳ, đột xuất với Hội đồng quản lý về chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

c) Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý về nhiệm vụ

được giao, chấp hành đúng quy định tại Điều lệ này và các văn bản pháp luật liên quan; báo cáo định kỳ, đột xuất với Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Quỹ; điều hành Quỹ thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nghị quyết, quyết định trước Hội đồng quản lý và pháp luật.

2. Quỹ với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan

a) Quỹ hoạt động dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

b) Quỹ phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao.

3. Quỹ với đơn vị, tổ chức ứng vốn

a) Quỹ có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức ứng vốn trong việc lập kế hoạch ứng vốn; trình cấp có thẩm quyền quyết định ứng vốn; xây dựng phương án hoàn trả vốn ứng, xác định chi phí quản lý vốn ứng; kiểm tra, sử dụng vốn ứng.

b) Đơn vị, tổ chức ứng vốn có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu liên quan theo yêu cầu của Quỹ. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng vốn ứng đúng đối tượng, đúng mục đích, công khai, minh bạch và có hiệu quả.

c) Đơn vị, tổ chức ứng vốn có trách nhiệm hoàn trả vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng cho Quỹ trước khi thực hiện điều tiết ngân sách theo quy định tại Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

Chương IX

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với các dự án/nhiệm vụ đã có trong Kế hoạch ứng vốn từ Quỹ trước ngày Điều lệ này có hiệu lực thi hành thì đánh giá lại khả năng thực hiện, khả năng hoàn trả vốn, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ để quyết định việc tiếp tục ứng vốn hoàn thiện dự án/nhiệm vụ theo đúng mục tiêu, tiến độ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc ứng vốn được thực hiện theo quy trình, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 104/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 291/2025/NĐ-CP và quy định tại Chương VI của Điều lệ này.

2. Việc hoàn trả chi phí quản lý vốn ứng và vốn ứng được thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 291/2025/NĐ-CP và quy định tại Điều 16 và Điều 17 của Điều lệ này.

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ngành có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động của Quỹ phát triển đất có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, kiểm tra việc quản lý, sử dụng Quỹ đúng quy định, định kỳ báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tình hình quản lý, sử dụng Quỹ.

2. UBND các xã, phường và các tổ chức, đơn vị ứng vốn có trách nhiệm

phối hợp với Quỹ phát triển đất tỉnh thực hiện nghiêm túc các quy định tại Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, địa phương phản ánh bằng văn bản về Quỹ phát triển đất để tổng hợp, báo cáo Hội đồng quản Quỹ trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp theo đúng các quy định của pháp luật./.

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Mẫu số 01

Tên Đơn vị, tổ chức ứng vốn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ỨNG VỐN, HOÀN TRẢ VỐN ỨNG QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT NĂM

Đvt: triệu đồng

Stt	Tên dự án/nhiệm vụ	Quy mô đầu tư (ha)	Tổng mức đầu tư	Tổng số tiền dự kiến ứng	Thời hạn ứng vốn				Tổng dự kiến nguồn hoàn trả	Thời hạn hoàn trả vốn ứng			
					Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4		Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4
	(1)	(2)	(3)	(4)=(5+6+7+8)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10+11+12+13)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Dự án/nhiệm vụ												
2	Dự án/nhiệm vụ												
3	Dự án/nhiệm vụ												
	...												
	Cộng												

Lập biểu

Thủ trưởng đơn vị

(Ký ghi rõ họ tên)

(Ký tên và đóng dấu)

